

Ngày	26,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.6%	6.8%	-4.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	23,300 - 36,748
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	161
Số lượng CPLH (CP)	5,994,962
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,125
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.63
EPS	-923
P/E	-29.1

DT thuần

Q1/24

2.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.66| -71.3%

YoY: ▼164| -98.6%

LN trước thuế

Q1/24

-1.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.0| 93.3%

YoY: ▼20.0| -106%

LN sau thuế

Q1/24

-1.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.2| 92.5%

YoY: ▼15.5| -108%

ROA

2023

1.7%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

291

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 115| 65.5%

LN trước thuế

2023

18.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.6| 136%

LN sau thuế

2023

14.1

tỷ VNĐ

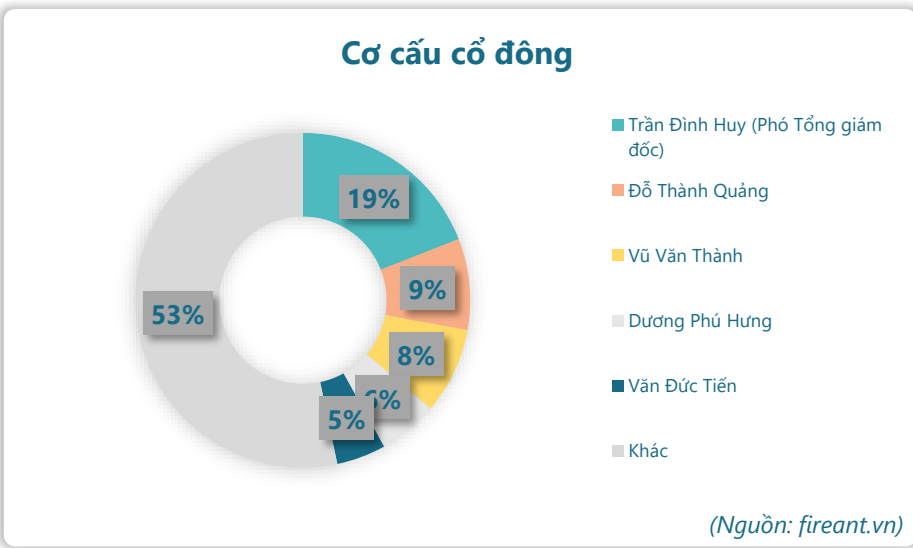
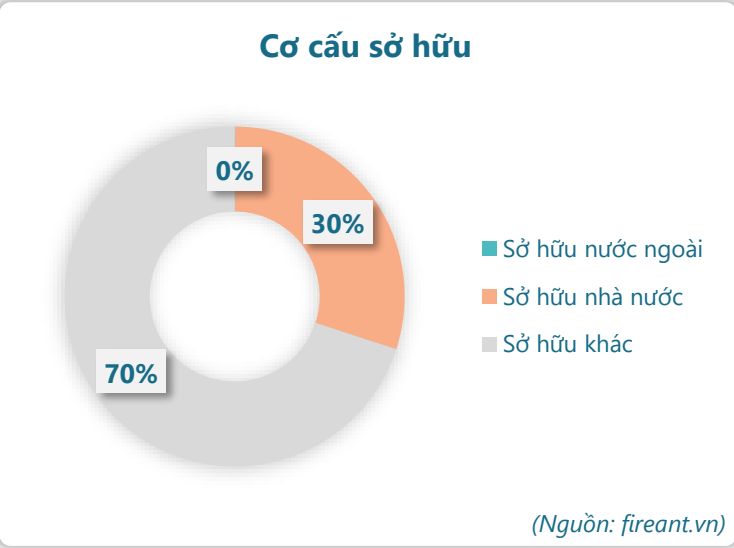
YoY: ▲ 8.06| 133%

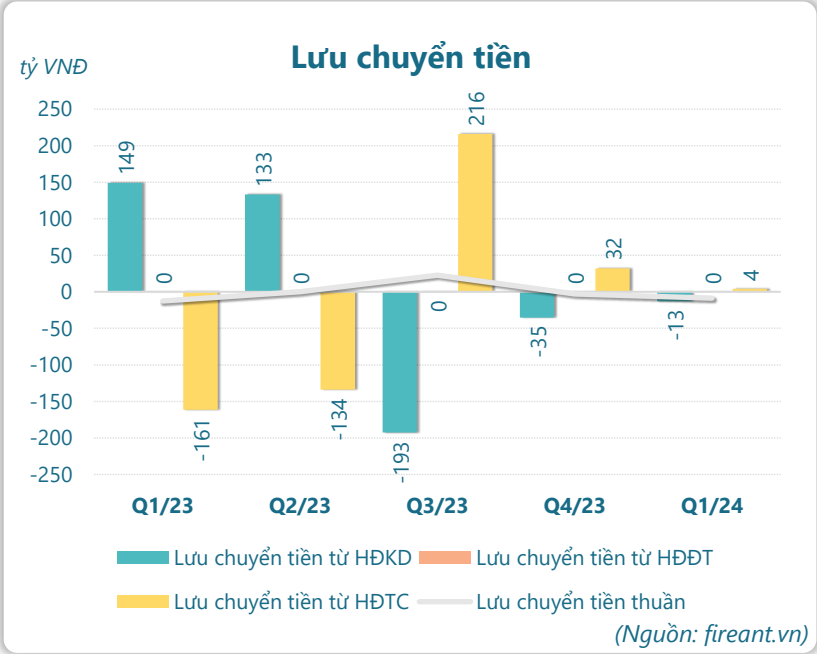
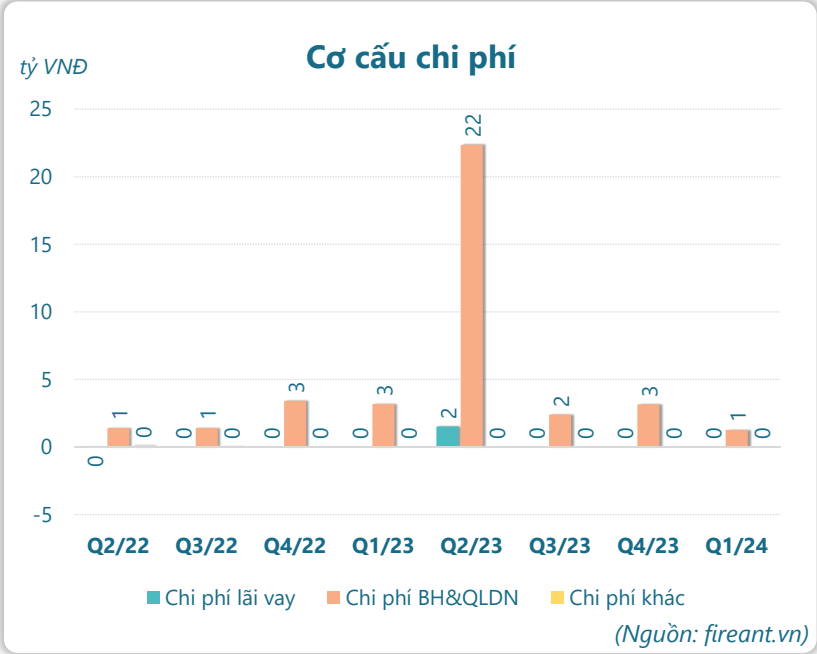
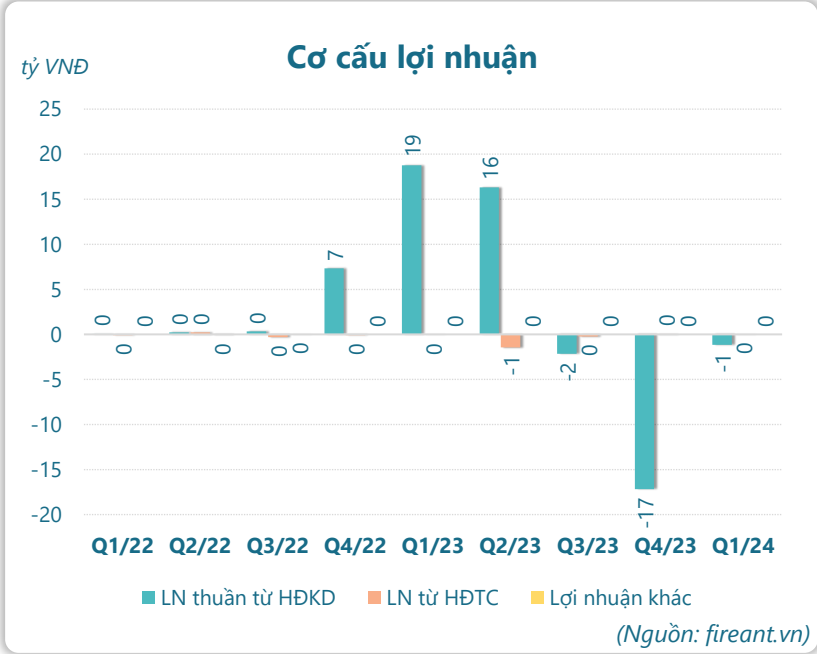
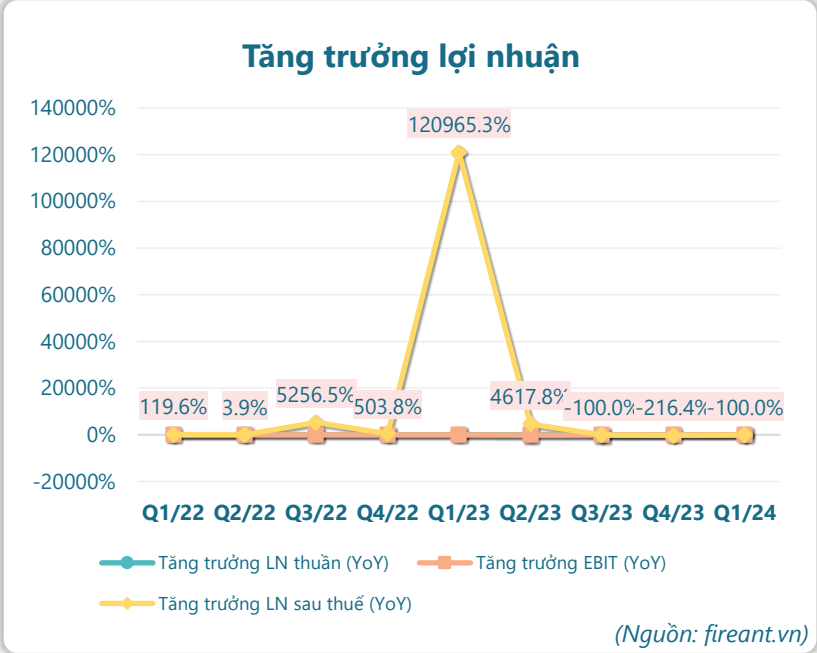
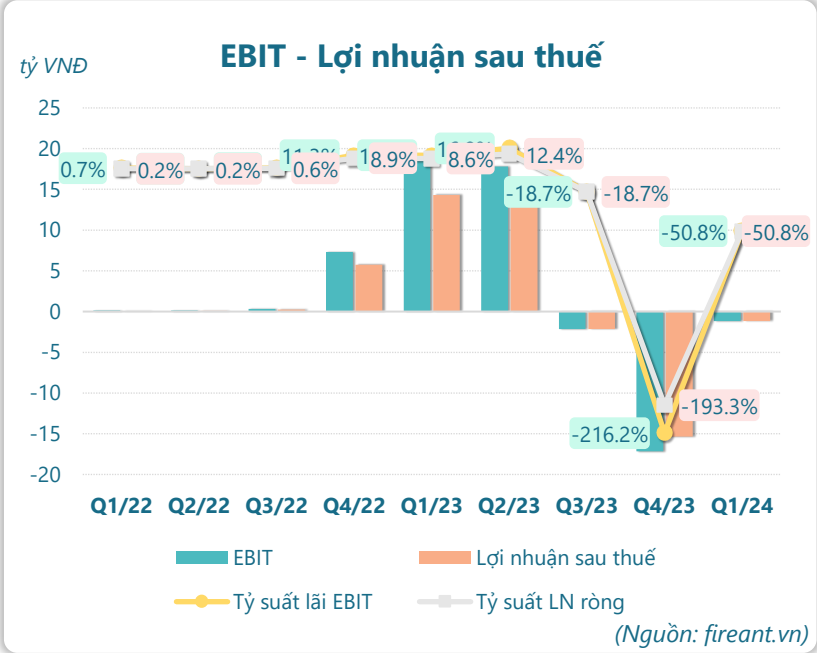
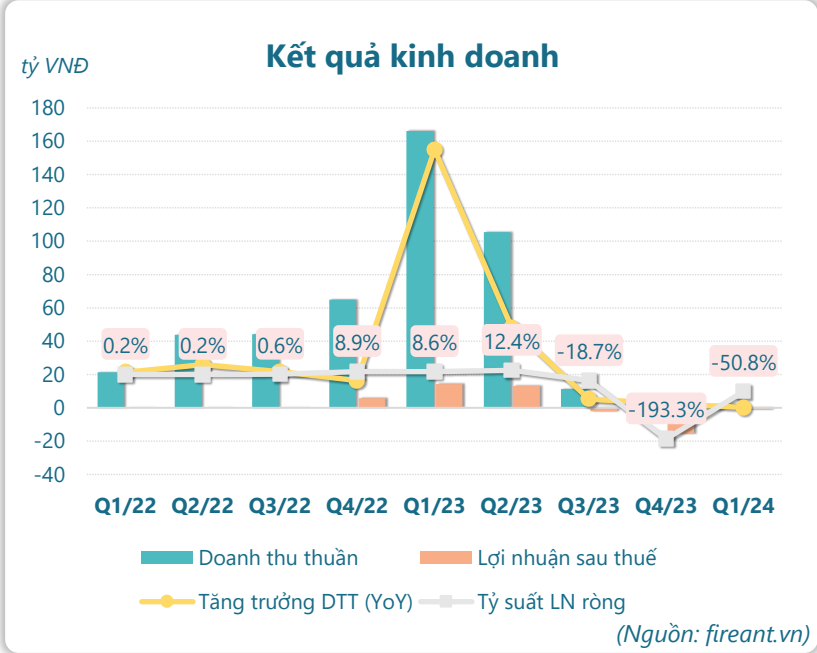
ROE

2023

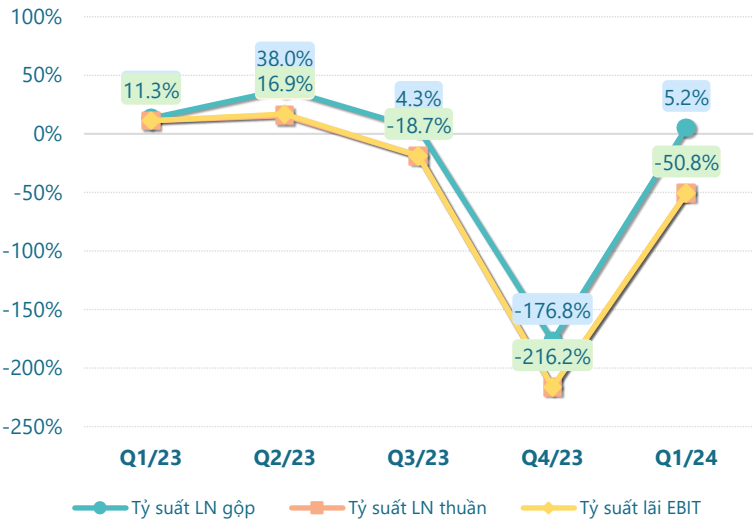
14.0%

+/- YoY: ▲ 7.5%



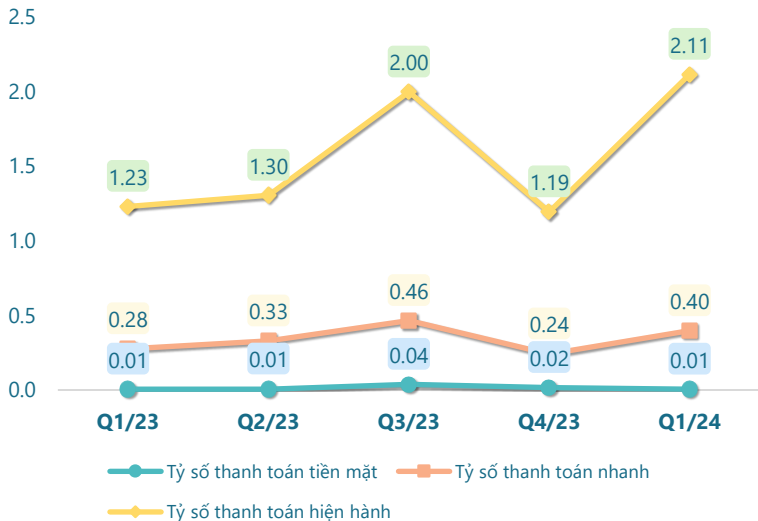


Tỷ suất lợi nhuận



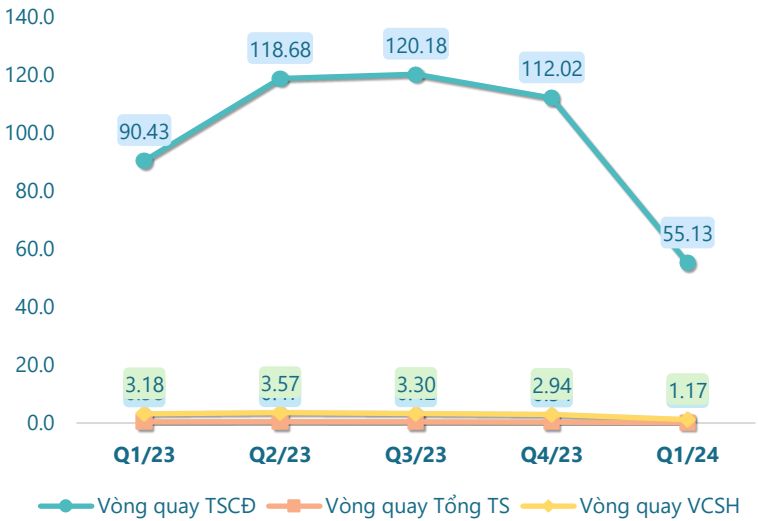
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



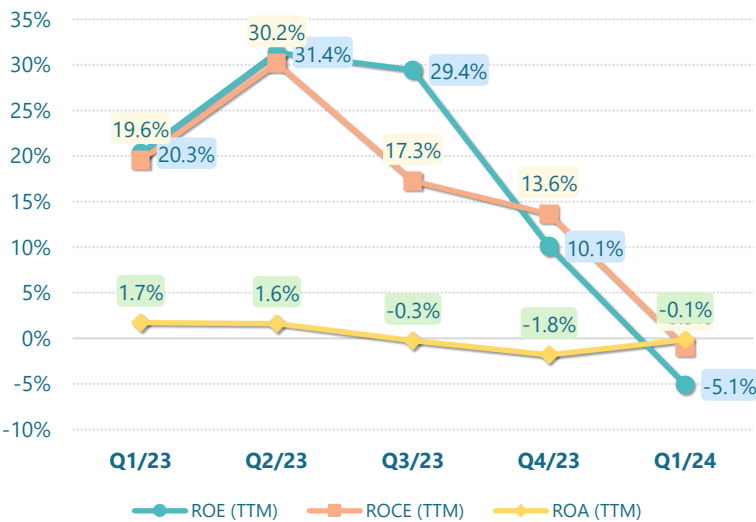
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



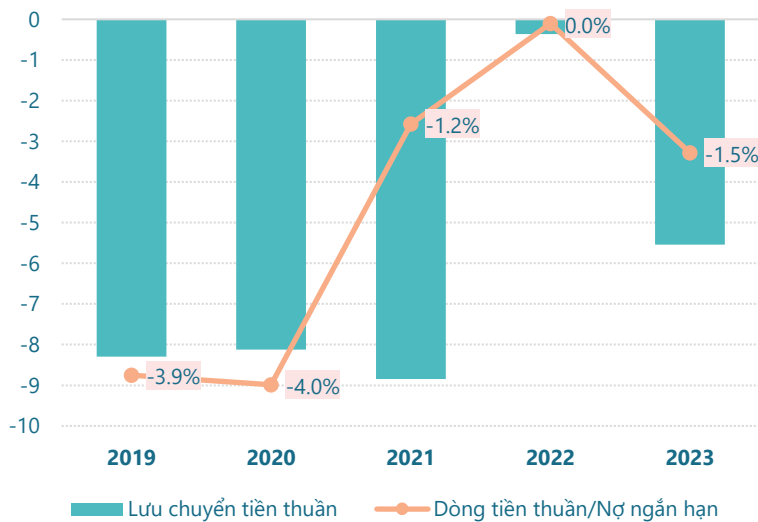
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



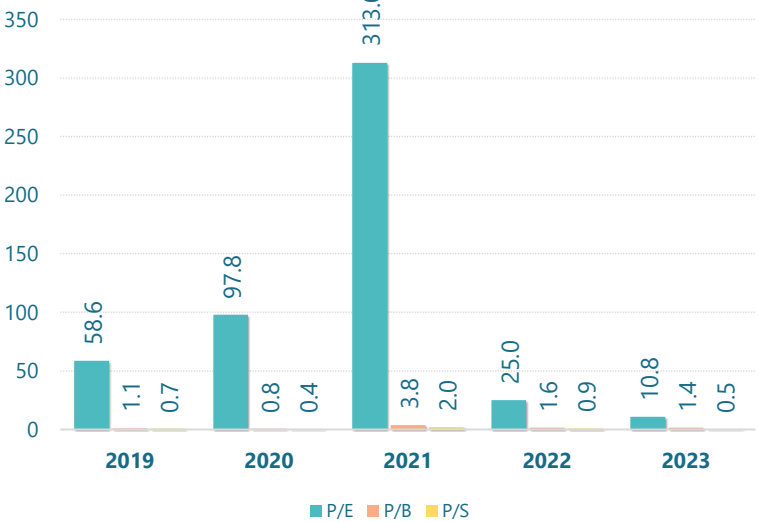
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)